

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Hồng Quang**, sinh năm 1980;
- **Chị Nguyễn Thị Thư An**, sinh năm 1988;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P507, B2, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/09/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2011). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Trần Hồng Quang tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An.

- Về con chung: Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An có 02 (hai) con chung là cháu Trần Đan Nhi, sinh ngày 22/9/2013 và cháu Trần Minh Đăng, sinh ngày 06/01/2017. Giao con chung Trần Minh Đăng, sinh ngày 06/01/2017 cho bố là anh Trần Hồng Quang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Trần Đan Nhi, sinh ngày 22/9/2013 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Thư An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trần Hồng Quang và chị Nguyễn Thị Thư An không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hồng Quang tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002907 ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Quỳnh Chi**